

PHỤ LỤC 2:
BỔ SUNG DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025
(Ban hành theo Tờ trình số: 129/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2025 của UBND huyện Thăng Bình)

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Tên danh mục công trình/dự án khởi công mới	Khối lượng (km)	Tổng mức Đầu tư	Trong đó				Ghi chú
				TW, tỉnh	Huyện	Xã	Huy động khác	
21	TỔNG CỘNG		7.854	3.598	3.401	513	342	
I	XÃ BÌNH TÚ		3.052	1.405	1.342	153	153	
1	Bê tông hóa GTNĐ tuyến tổ 20 thôn Phước Cẩm	0,400	466	318	101	23	23	
2	Bê tông hóa GTNĐ tuyến tổ 6 thôn Tú Cẩm	0,910	1.059	723	230	53	53	
3	Bê tông hóa GTNĐ Tuyến tổ 10 thôn Tú Nghĩa	0,457	532	363	115	27	27	
4	Bê tông hóa GTNĐ Tổ 5 thôn Trường An (Từ đồng Tư Thương đi đồng Tràm)	0,370	431		388	22	22	
5	Bê tông hóa GTNĐ Tổ 8 thôn Tú Nghĩa	0,485	565		508	28	28	
II	XÃ BÌNH SA		1.174	674	383	59	59	
1	Bê tông hóa GTNĐ tổ 3 thôn Tây Giang	0,260	303	212	61	15	15	
2	Bê tông hóa GTNĐ tổ 6 thôn Bình Trúc	0,567	660	462	132	33	33	
3	Bê tông hóa GTNĐ tổ 4 thôn Tây Giang	0,182	212		191	11	11	
III	XÃ BÌNH TRUNG		1.057	0	951	53	53	
1	Bê tông hóa GTNĐ tổ 5 thôn Kê Xuyên 1 (Tuyến Đồng Cồn Từ ĐH 6 nhà ông Minh)	0,265	308		278	15	15	
2	Bê tông hóa GTNĐ tổ 5 thôn Kế Xuyên 1 (Tuyến Đồng Mùn từ ruộng ông Thử đến ĐH 13)	0,253	294		265	15	15	
3	Bê tông hóa GTNĐ tổ 4 thôn Kê Xuyên 1 đồng Bà Liêu	0,200	233		210	12	12	
4	Bê tông hóa GTNĐ tổ 2 thôn Kê Xuyên 1 Đồng Chùa	0,190	221		199	11	11	
IV	XÃ BÌNH DƯƠNG		157	110	31	8	8	

1	Bê tông hóa giao thông nội đồng tuyến Cây Dung đi Hố Móng – tổ 6, thôn Lạc Cầu	0,135	157	110	31	8	8	
V	XÃ BÌNH TRIỀU		233	93	47	23	70	
1	Bê tông giao thông nông thôn tổ 1 thôn Hưng Mỹ (gần trường Tiểu học Lê Hồng Phong)	0,2	233	93	47	23	70	
VI	XÃ BÌNH AN		950	665	190	95	0	
1	Bê tông hóa Kênh Nội Đồng tổ 1 thôn An Thái	1 CT	950	665	190	95		
VII	XÃ BÌNH PHỤC		300	0	270	30	0	
1	Bê tông hoá giao thông nội đồng thôn Bình Hiệp	0,258	300		270	30		
VIII	XÃ BÌNH QUÝ		931	651	186	93	0	
1	Bê tông hoá kênh nội đồng thôn Quý Thạnh 1 và Quý Hương	1 CT	931	651	186	93		
IX	XÃ BÌNH HẢI		956	669	191	96	0	
1	Tuyến kênh tổ 1, thôn Đồng Trì	0,250	225	158	45	23		
2	Tuyến kênh từ nhà Ông Biều đến nhà Bà Sang tổ 1, thôn Hiệp Hưng	0,221	199	139	40	20		
3	Tuyến đường GTND từ mã tiền hiền đến giáp đường bê tông tổ 2 thôn Đồng Trì	0,127	148	103	30	15		
4	Đường GTND tuyến từ lùm thuộc tổ 2 thôn Đồng Trì	0,330	384	269	77	38		